

Số: 166/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ dự toán chi
ngân sách cấp tỉnh năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Xét Tờ trình số 2637/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Báo cáo: số 238/BC-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023; số 2966/BC-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023; số 273/BC-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 123/BC-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch ghi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi chi tiền giải phóng mặt bằng nhà đầu tư ứng trước theo quy định của Luật Đất đai tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Điều 1 Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 408.083 triệu đồng. Trong đó: Ghi thu tiền sử dụng đất: 306.646 triệu đồng; ghi thu tiền thuê đất trả tiền một lần: 101.437 triệu đồng.

Kế hoạch ghi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi chi tiền giải phóng mặt bằng nhà đầu tư tự nguyện ứng trước theo quy định của Luật Đất đai sau bổ sung là: 670.689 triệu đồng, trong đó: Ghi thu tiền sử dụng đất: 386.129 triệu đồng; ghi thu tiền thuê đất trả tiền một lần: 284.560 triệu đồng.

Điều 2. Điều chỉnh và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023:

1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên:

a) Điều chỉnh giảm 26.098 triệu đồng dự toán chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề, gồm:

- Kinh phí thực hiện Nghị quyết đối với các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tự thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh: 13.805 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 4.899 triệu đồng.

- Kinh phí cấp bù học phí của Trường cao đẳng Việt Hàn theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ: 7.394 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng 26.098 triệu đồng từ nguồn điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên tại mục a, khoản 1 Điều này cho các nhiệm vụ:

- Hỗ trợ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh mua sắm 07 xe ô tô phục vụ công tác chung: 8.786 triệu đồng.

- Hỗ trợ Công an tỉnh mua sắm 15 cano (xuồng máy) và giá kéo xuồng phục vụ công tác của lực lượng Công an xã: 17.312 triệu đồng.

Việc hỗ trợ mua sắm phải đảm bảo tiêu chuẩn, định mức, quy định của Luật Quản lý tài sản công, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, “lợi ích nhóm”.

c) Điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách:

Điều chỉnh giảm 4.784 triệu đồng dự toán đã giao cho Ban quản lý Khu kinh tế Vân Đồn do giải thể để bổ sung tăng cho Ban quản lý Khu kinh tế.

2. Điều chỉnh giảm 25.092 triệu đồng dự toán chi thường xuyên (chi khác ngân sách) để bổ sung chi đầu tư phát triển khác (kinh phí ủy thác cho vay hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn địa phương năm 2023).

3. Điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển cho các dự án:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư: 338.470 triệu đồng của 11 dự án và Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025 (*Chi tiết theo Phụ biểu 01*).

b) Phân bổ 338.470 triệu đồng từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư tại điểm a, khoản 3, Điều này, cụ thể như sau:

- Phân bổ kế hoạch vốn cho 10 dự án hoàn thành, quyết toán: 24.883 triệu đồng.

- Phân bổ kế hoạch vốn cho 05 dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh: 95.000 triệu đồng.

- Phân bổ kế hoạch vốn cho 04 dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách huyện: 189.232 triệu đồng.

- Bổ sung 29.355 triệu đồng cho 06 dự án thuộc Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025.

(*Chi tiết theo Phụ biểu 02 - 03*)

4. Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh sau điều chỉnh: 18.455.088 triệu đồng (không đổi), trong đó: Chi đầu tư phát triển (bao gồm kinh phí ủy thác cho vay hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn địa phương năm 2023): 10.282.615 triệu đồng (tăng 25.092 triệu đồng); Chi thường xuyên: 6.254.107 triệu đồng (giảm 25.092 triệu đồng).

(Chi tiết theo biểu 33, 37 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

Điều 3. Thống nhất nguyên tắc bù đắp hụt thu tiền sử dụng đất từ các nguồn dự toán chi thường xuyên chưa phân bổ, không còn nhu cầu sử dụng, nguồn tăng thu, kết dư ngân sách năm 2022 chuyển sang và các nguồn hợp pháp khác theo quy định tại Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính về thực hiện dự toán ngân sách năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường các giải pháp điều hành ngân sách, phân đầu hoàn thành dự toán thu ngân sách cao nhất đã đề ra trong các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, giảm thấp nhất số hụt thu ngân sách; căn cứ vào số hụt thu thực tế năm 2023 để có biện pháp điều hành nguồn bù đắp phù hợp.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trước pháp luật và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán... về tính đầy đủ, khách quan, chính xác của tài liệu, hồ sơ, nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo tiến độ, không để xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, lãng phí, thất thoát, giải ngân hết số vốn được bố trí bổ sung.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội; Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Kiểm toán nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ9.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Ký

ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 166 /NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn cấp đến nay	Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh giảm		Kế hoạch (sau điều chỉnh)	
					Tổng cộng	NS tỉnh		Tổng số	Trong đó: Tiền đất	Tổng số	Trong đó: Tiền đất	Tổng số	Trong đó: Tiền đất
	TỔNG SỐ				8.357.311	8.277.009	6.351.335	1.067.644	450.000	338.470	175.000	729.174	275.000
I	Các dự án ngân sách tỉnh bố trí trực tiếp (11 dự án)				14.702.519	12.795.622	6.703.132	1.415.442	657.530	309.115	175.000	729.174	275.000
1	Dự án Đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả	2019-2023	Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông	4399/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 2796/QĐ-UBND ngày 10/8/2020; 3416/QĐ-UBND ngày 8/10/2021; 4339/QĐ-UBND ngày 6/12/2021	2.284.446	2.284.446	1.885.382	230.000	200.000	70.000	70.000	160.000	130.000
2	Dự án nâng cấp mở rộng hồ chứa nước C22, xã Đông Tiến, huyện Cô Tô	2022-2023	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	4318/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	134.390	134.390	120.740	78.000	50.000	78.000	50.000	0	-
3	Đường nối từ đường cao tốc Hạ Long-Hải Phòng (tại Km6+700) đến đường tỉnh 338-giai đoạn 1	2020-2023	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN	4643/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 3816/QĐ-UBND ngày 06/10/2020; 385/QĐ-UBND ngày 14/2/2022; 1961/QĐ-UBND ngày 8/7/2022	1.485.573	1.485.573	1.001.000	170.000	150.000	50.000	45.000	120.000	105.000
4	Cầu Cửa Lục 1	2020-2023	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN	4641/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 3807/QĐ-UBND ngày 29/10/2021; 1388/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	2.109.868	2.109.868	1.541.346	30.000		15.600		14.400	-
5	Xây dựng hoàn chỉnh nút giao Đầm Nhà Mạc (tại km 20+050, đường Cao tốc Hạ Long- Hải Phòng)	2020-2023	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN	4644/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 3924/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	760.861	760.861	456.513	70.000	50.000	10.000	10.000	60.000	40.000
6	Hỗ trợ Đầu tư xây dự án xây mới trường THCS&THPT Quảng La tại xã Quảng La, thành phố Hạ Long	2022-2024	UBND thành phố Hạ Long	4035/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 (TP)	197.590	172.000	130.000	80.000		10.000		70.000	-
7	Trụ sở làm việc công an xã Nguyễn Huệ Trụ sở làm việc công an xã Nguyễn Huệ tại thôn 9, xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều	2023-2024	UBND TX Đông Triều	316/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 (TX)	9.626	6.400	6.400	6.400		6.400		0	
8	Trụ sở làm việc công an xã Tân Việt tại thôn Tân Lập, xã Tân Việt, thị xã Đông Triều	2023-2024	UBND TX Đông Triều	318/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 (TX)	10.385	7.400	7.400	7.400		7.400		0	
9	Hạ tầng Kỹ thuật, Hạ tầng xã hội khu tái định cư, khu hành chính tại xã Vạn Yên, huyện Vân Đồn	2021-2023	UBND huyện Vân Đồn	4466/QĐ-UBND ngày 02/12/2020; 2930/QĐ-UBND ngày 30/8/2021	357.000	357.000	277.000	76.000		11.500		64.500	
10	Dự án Đầu tư xây dựng Hồ Khe Giũa, xã Dương Huy, Thành phố Cẩm Phả	2022-2023	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	4373/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	283.000	283.000	269.000	14.000		14.000		0	-
11	Dự án Bổ sung cơ sở vật chất và trang thiết bị cho trường THCS thị trấn Đầm Hà	2023-2024	UBND huyện Đầm Hà	5204/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 (H)	64.416	64.416	37.000	37.000		36.215		785	-

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công hoàn thành	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn cấp đến nay	Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh giảm		Kế hoạch (sau điều chỉnh)	
					Tổng cộng	NS tỉnh		Tổng số	Trong đó: Tiền đất	Tổng số	Trong đó: Tiền đất	Tổng số	Trong đó: Tiền đất
II	Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội bảo đảm vững chắc quốc phòng – an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 – 2025				660.156	611.656	619.554	268.844		29.355		239.489	
a	Các dự án chuyển tiếp				658.788	610.288	618.135	267.425		29.304		238.121	
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tràn vượt lũ trên địa bàn huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh (Giai đoạn 1)	2022-2024	UBND huyện Bình Liêu	4456/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 (H)	75.000	68.500	70.650	44.000		6.500		37.500	
2	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Húc Động - Đồng Văn, Cao Ba Lanh kết nối đến Quốc lộ 18C, huyện Bình Liêu	2022-2024	UBND huyện Bình Liêu	10/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 (H)	430.000	388.000	398.900	190.000		16.000		174.000	
3	Xây nhà đa năng và sân tập luyện, xây nhà học bộ môn, các phòng chức năng Trường THPT Hải Đông, huyện Tiên Yên	2022 - 2023	UBND huyện Tiên Yên	1384/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 (H)	28.310	28.310	27.810	5.500		1.064		4.436	
4	Xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung tại thôn: Bắc Lù - Nà Trang, Co Mười - Khe Liêng,	2022 - 2023	UBND huyện Tiên Yên	6611/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 (H)	10.000	10.000	9.800	1.800		556		1.244	
5	Xây dựng mới công trình nước sinh hoạt tập trung tại thôn Bán Buông, Bắc Cương - Khe Ngà	2022-2023	UBND huyện Tiên Yên	6577/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 (H)	12.000	12.000	11.700	2.700		353		2.347	
6	Xây dựng mới công trình nước sinh hoạt tập trung thôn Khe Lặc, Đoàn Kết, Kéo Cai.	2022-2023	UBND huyện Tiên Yên	6607/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 (H)	15.000	15.000	14.700	2.700		510		2.190	
7	Trường THPT Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ, hạng mục: Hạng mục nhà học lý thuyết+bộ môn, nhà ở công vụ giáo viên+nha bếp+nha ở học sinh, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	2022-2023	UBND huyện Ba Chẽ	938/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 (H)	60.670	60.670	58.000	10.000		3.000		7.000	
8	Cải tạo, nâng cấp kênh thoát nước thôn Cái Chiên	2022	UBND huyện Hải Hà	1132/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 (H)	3.000	3.000	2.985	135		93		42	
9	Nhà văn hóa, khu thể thao xã Cái Chiên	2022-2023	UBND huyện Hải Hà	1133/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 (H)	4.989	4.989	4.890	890		76		814	
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã Quảng Long (đoạn từ cổng thôn 2 đến cổng thôn 4 giáp đường Quốc lộ 18A)	2022-2023	UBND huyện Hải Hà	1135/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 (H)	5.300	5.300	5.200	1.200		152		1.048	
11	Đường nối Quốc lộ 18 đi qua xã Quảng Long vào bản Sán Cây Cọc xã Quảng Sơn	2022-2023	UBND huyện Hải Hà	3561/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 (H)	14.519	14.519	13.500	8.500		1.000		7.500	
b	Các dự án khởi công mới				1.368	1.368		1.419		51		1.368	
1	Đường và cầu máng thôn 8 xã Quảng Chính	2023	UBND xã Quảng Chính, huyện Hải Hà	76/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 (X)	1.368	1.368	1.419	1.419		51		1.368	



PHÂN BỐ KẾ HOẠCH CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN ĐIỀU CHỈNH GIẢM

(Kèm theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh tăng		Kế hoạch (sau điều chỉnh)	
				Tổng cộng	NS tỉnh	Tổng số	Trong đó: Tiền đất	Tổng số	Trong đó: Tiền đất	Tổng số	Trong đó: Tiền đất
	TỔNG SỐ			5.211.559	4.827.233	933.000	450.000	338.470	175.000	1.271.470	625.000
I	Dự án đã hoàn thành, quyết toán (tổng số 10 dự án) - Chi tiết tại Phụ biểu 03							24.883		24.883	
II	Các dự án quan trọng thuộc nhiệm vụ chi Ngân sách tỉnh (05 dự án)			3.470.804	3.470.804	705.000	400.000	95.000	45.000	800.000	445.000
1	Dự án Cầu Cửa Lục 3	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN	4642/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 2168/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; 3926/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	1.742.804	1.742.804	145.000	100.000	50.000	30.000	195.000	130.000
2	Dự án Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) Quảng Ninh tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN	834/QĐ-UBND ngày 19/3/2021	249.936	249.936	75.000		15.000	15.000	90.000	15.000
3	Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Lão khoa tỉnh Quảng Ninh	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN	4381/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 684/QĐ-UBND ngày 08/3/2021; 2684/QĐ-UBND ngày 12/8/2021; 4426/QĐ-UBND ngày 13/12/2021; 2826/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	429.000	429.000	50.000		6.000		56.000	
4	Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế thành phố Móng Cái	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN	4058/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 3390/QĐ-UBND ngày 13/8/2019; 684/QĐ-UBND ngày 8/3/2021	233.083	233.083	35.000		10.000		45.000	
5	Dự án Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 342 đoạn thuộc địa phận huyện Ba Chẽ	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	2789/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	815.981	815.981	400.000	300.000	14.000		414.000	300.000
III	Ngân sách tỉnh hỗ trợ các dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách huyện (04 dự án)			1.163.326	816.000	150.000	50.000	189.232	130.000	339.232	180.000
1	Hỗ trợ đầu tư dự án Đường nối từ Tỉnh lộ 342 đến Quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long	UBND thành phố Hạ Long	634/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 (TP)	818.326	516.000	150.000	50.000	30.000	10.000	180.000	60.000
2	Hỗ trợ đầu tư dự án Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè hai bên tuyến đường Lê Chân- Nguyễn Bình (đường QL18 cũ đoạn từ ngã 3 đường rẽ Cầu Triều đến cầu Cẩm) và Đoạn từ ngã 4 Đông Triều đến ngã 3 đường tránh 332 cũ + Đoạn đường tránh 332 cũ	UBND TX Đông Triều	2051/QĐ-UBND ngày 07/09/2023 (TX)	110.000	99.000			60.000	40.000	60.000	40.000

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2023		Điều chỉnh tăng		Kế hoạch (sau điều chỉnh)	
				Tổng cộng	NS tính	Tổng số	Trong đó: Tiền đất	Tổng số	Trong đó: Tiền đất	Tổng số	Trong đó: Tiền đất
3	Hỗ trợ đầu tư dự án Cải tạo, chỉnh trang vỉa hè hai bên tuyến đường Trần Hưng Đạo - Hoàng Hoa Thám - Hoàng Văn Thụ (đường QL18 cũ đoạn từ ngã 3 đường tránh Mạo Khê đến đường sắt khu Thọ Tràng, Yên Thọ).	UBND TX Đông Triều	2052/QĐ-UBND ngày 07/09/2023 (TX)	105.000	84.000			59.232	40.000	59.232	40.000
4	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên	UBND huyện Tiên Yên	5064/QĐ-UBND ngày 9/12/2022; 110/QĐ-HĐND ngày 31/3/2023; 2694/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 (H)	130.000	117.000			40.000	40.000	40.000	40.000
IV	Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo gắn với thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025			577.429	540.429	78.000	-	29.355	-	107.355	-
	Các dự án chuyển tiếp										
1	Trường THPT Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh	UBND huyện Bình Liêu	1177/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 (H)	95.000	95.000	9.000		10.355		19.355	-
2	Trường THCS & THPT Hoành Mô, xã Hoành Mô, huyện Bình Liêu	UBND huyện Bình Liêu	1178/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 (H)	52.000	52.000	5.000		4.000		9.000	-
3	Nâng cấp chống ngập lụt tuyến đường từ ĐT330 - ĐT342 - Đồng Dầm (Đạp Thanh) - Khe Nà (Thanh Sơn) - Lang Cang (Đồn Đạc), huyện Ba Chẽ	UBND huyện Ba Chẽ	4491/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 (H)	131.500	127.500	28.000		9.500		37.500	-
4	Cải tạo đường nối QL18 đến trung tâm thị trấn Ba Chẽ	UBND huyện Ba Chẽ	4493/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 (H)	81.000	81.000			1.000		1.000	
5	Công trình Nâng cấp đường từ thôn Khe Lặc, xã Đại Dực đi xã Húc Động (từ thôn Khe Lặc đến cuối thôn Nà Cam xã Đại Dực nối với thôn Thông Châu xã Húc Động, huyện Bình Liêu)	UBND huyện Tiên Yên	7528/QĐ- UBND ngày 08/12/2021 (H)	64.929	61.929	9.000		500		9.500	
6	Mở mới đường giao thông nối từ trung tâm xã Đại Dực sang trung tâm xã Đại Thành cũ	UBND huyện Tiên Yên	5270/QĐ- UBND ngày 29/12/2021 (H)	153.000	123.000	27.000		4.000		31.000	

PHÂN BỐ NGUỒN VỐN CHO CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH, DỰ ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 166 /NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án, quyết toán			Lũy kế vốn cấp đến nay		Kế hoạch năm 2023
			Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Số, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	Trong đó NS tỉnh	
	TỔNG SỐ		6.909.750	6.509.750		2.681.429	2.454.043	5.911.637	5.684.250	24.883
1	Dự án Chính trang cảnh quan đô thị khu vực hồ Mắt Ròng, huyện Vân Đồn (thanh toán chi phí GPMB)	UBND huyện Vân Đồn	45.626	45.626	1366/QĐ-STC ngày 22/3/2022 của Sở Tài chính	40.224	40.224	40.224	40.224	325
2	Khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng kết hợp Cảng cá loại I tại Vân Đồn	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	199.000	199.000	4974/QĐ-STC ngày 12/9/2022 (QT) của Sở Tài chính	190.592	190.592	190.504	190.504	88
3	Dự án Nâng cấp, mở rộng, bổ sung một số hạng mục công trình tại Trung tâm thể thao tỉnh Quảng Ninh	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN	118.830	118.830	4540/QĐ-STC ngày 31/8/2023 của Sở Tài chính (QT)	108.596	108.596	104.000	104.000	4.596
4	Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính từ cảng hàng không Quảng Ninh đến Khu phức hợp nghỉ dưỡng giải trí cao cấp Vân Đồn khu kinh tế Vân Đồn (Phần do Ban thực hiện, không bao gồm vốn GPMB):	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông	1.429.446	1.429.446	2912/QĐ-STC ngày 20/6/2023 của Sở Tài chính (QT)	1.277.869	1.277.869	1.277.672	1.277.672	196
5	Dự án Tuyến đường trục chính trung tâm khu đô thị Cái Ròng (chưa bao gồm chi phí GPMB)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông	419.362	419.362	292/QĐ-STC ngày 19/01/2023 của Sở Tài chính (QT)	269.815	269.815	312.800	312.800	1.688
6	Dự án tuyến đường giao thông trục chính, nối các khu chức năng chính, khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn 1): Bổ sung chi phí GPMB và Chi phí khác.	Ban Quản lý Khu kinh tế	687.872	287.872	178/QĐ-STC ngày 15/01/2020; 3737/QĐ-STC ngày 27/7/2023 của Sở Tài chính (QT)	664.103	436.716	663.913	436.526	190
7	Dự án Đường tuần tra đến các mốc 1339, 1340 và 1341 trên địa bàn huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	67.319	67.319	4763/QĐ-STC ngày 12/9/2023 của Sở Tài chính (QT)	60.616	60.616	53.588	53.588	7.028
8	Dự án đường giao thông nối quốc lộ 18 với tỉnh lộ 334 tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	UBND thành phố Cẩm Phả	235.875	235.875	4895/QĐ-STC ngày 19/9/2023 của Sở Tài chính (QT), chưa bao gồm chi phí GPMB	35.770	35.770	33.301	33.301	2.469
9	Dự án tràn xả lũ dự phòng và hệ thống thoát lũ sau tràn hồ chứa nước Khe Cát, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	48.000	48.000	3051/QĐ-STC ngày 27/6/2023 của Sở Tài chính (QT)	33.846	33.846	31.343	31.343	2.503
10	Dự án đường cao tốc Vân Đồn - Tiên Yên	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông	3.658.420	3.658.420	4040/QĐ-UBND ngày 27/10/2020; 3746/QĐ-UBND ngày 28/10/2021; 4330 ngày 3/12/2021; Dự án đã hoàn thành			3.204.292	3.204.292	5.800

(Kèm theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

[illegible]



DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023
 (Kèm theo Nghị quyết số **166** /NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Nghị quyết 152/NQ- HĐND ngày 12/7/2023	Điều chỉnh dự toán	Dự toán sau điều chỉnh				
				Tổng	Quốc phòng	An ninh và trật tự an toàn xã hội	Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khác ngân sách
	TỔNG SỐ	6.279.199	(25.092)	6.254.107	193.624	79.494	1.868.716	125.569
A	KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN	1.620.658	-	1.620.658	-	-	323.580	-
	<i>Trong đó:</i>		-					
1	Ban quản lý Khu kinh tế	8.470	1.525	9.995				
2	Ban quản lý Khu kinh tế Vân Đồn	3.036	(1.525)	1.511				
B	KINH PHÍ ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ	4.658.541	(25.092)	4.633.449	193.624	79.494	1.545.136	125.569
	<i>Trong đó:</i>		-					
I	Quốc phòng	184.838	8.786	193.624	193.624	-	-	-
	<i>Trong đó:</i>		-					
1	Hỗ trợ BCH Quân sự tỉnh mua sắm 07 xe ô tô phục vụ công tác chung		8.786	8.786	8.786			
II	An ninh và trật tự an toàn xã hội	62.182	17.312	79.494	-	79.494	-	-
	<i>Trong đó:</i>		-					
1	Hỗ trợ Công an tỉnh mua sắm 15 Cano (xuồng máy) và giá kéo xuồng phục vụ công tác của lực lượng công an xã		17.312	17.312		17.312		
III	Giáo dục đào tạo và dạy nghề	1.571.234	(26.098)	1.545.136	-	-	1.545.136	-
	<i>Trong đó:</i>		-					
2	Thực hiện chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh)	22.901	(4.899)	18.002	-	-	18.002	-
3	Cấp bù học phí của Trường cao đẳng Việt Hàn theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ	21.681	(7.394)	14.287			14.287	
4	KP thực hiện Nghị quyết đối với các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	34.000	(13.805)	20.195			20.195	
IX	Chi khác ngân sách	150.661	(25.092)	125.569				125.569